



# TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN NÔNG THÔN MỚI KẾ THỪA GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC

KTS. NGUYỄN TUẤN MINH

## ORGANIZING NEW RURAL LANDSCAPE ARCHITECTURE SPACE INHERITING TRADITIONAL CULTURAL VALUES OF THE NORTHERN MOUNTAINOUS REGION

*The Northern mountainous region has many ethnic minorities living there, with strong ethnic and regional cultural characteristics. This is also a sensitive area because it is located in a border area, has complex terrain, and many ethnic groups live together... so it is easily affected by external factors in terms of economy, politics, society and culture. This area still preserves unique ethnic cultural elements, which are cultural highlights.*

*The impression of landscape architecture is the architecture of traditional villages associated with the majestic natural scenery of mountains and forests, valleys, rivers, streams, lakes, rice fields, and swidden fields; the image of people with unique ethnic costumes, traditional festivals... Due to the rugged and remote terrain and slow economic development, after many years, the landscape architecture of this region has changed little. However, recently, under the pressure of the market economy and the Government's plans for socio-economic development in the highlands, the risk of "disappearance" of the unique culture of ethnic minorities is gradually becoming apparent. Therefore, it is necessary to research and propose solutions for organizing landscape architecture space to inherit traditional cultural values associated with the task of new rural planning.*

**Miền núi phía Bắc có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, mang đậm tính chất tộc người và vùng văn hóa đặc thù khu vực. Đây cũng là địa bàn nhạy cảm bởi thuộc khu vực biên giới, địa hình phức tạp, nhiều tộc người sống xen kẽ... nên dễ dàng chịu tác động từ yếu tố bên ngoài cả về kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa. Khu vực này còn lưu giữ được những yếu tố văn hóa tộc người đặc sắc, là điểm nhấn về văn hóa.**

**Ấn tượng về kiến trúc cảnh quan là kiến trúc các bản làng truyền thống gắn với khung cảnh thiên nhiên núi rừng hùng vĩ, thung lũng, sông suối, hồ ao, ruộng lúa, nương rẫy; hình ảnh người dân với trang phục các dân tộc đặc sắc, lễ hội truyền thống... Do địa hình hiểm trở, xa xôi, kinh tế chậm phát triển, sau bao năm, kiến trúc cảnh quan vùng này ít có sự biến đổi. Tuy nhiên, thời gian gần đây, dưới sức ép của kinh tế thị trường cùng các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng cao của Chính phủ, nguy cơ về sự "biến mất" của nền văn hóa đặc sắc các dân tộc ít người đang dần hiện hữu. Do vậy, cần có nghiên cứu, đề xuất giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan kế thừa các giá trị văn hóa truyền thống gắn với nhiệm vụ quy hoạch nông thôn mới.**

**M**iền núi phía Bắc - khu vực đồi núi cao 14 tỉnh bao gồm các tỉnh Tây Bắc: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu và Hòa Bình; các tỉnh Đông Bắc: Bắc Giang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Giang, Lào Cai, Phú Thọ, Thái Nguyên, Tuyên Quang và Yên Bái.

Miền núi phía Bắc có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, mang đậm tính chất tộc người và vùng văn hóa đặc thù khu vực. Đây cũng là địa bàn nhạy cảm bởi thuộc khu vực biên giới, địa hình phức tạp,

nhiều tộc người sống xen kẽ... nên dễ dàng chịu tác động từ yếu tố bên ngoài cả về kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa. Khu vực này còn lưu giữ được những yếu tố văn hóa tộc người đặc sắc, là điểm nhấn về văn hóa.

Ấn tượng về kiến trúc cảnh quan là kiến trúc các bản làng truyền thống gắn với khung cảnh thiên nhiên núi rừng hùng vĩ, thung lũng, sông suối, hồ ao, ruộng lúa, nương rẫy; hình ảnh người dân với trang phục các dân tộc đặc sắc, lễ hội truyền thống... Do địa hình hiểm trở,



Hình 1: Các yếu tố kiến trúc cảnh quan đặc trưng miền núi phía Bắc

xa xôi, kinh tế chậm phát triển, sau bao năm, kiến trúc cảnh quan vùng này ít có sự biến đổi. Tuy nhiên, thời gian gần đây, dưới sức ép của kinh tế thị trường cùng các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội vùng cao của Chính phủ, nguy cơ về sự “biến mất” của nền văn hóa đặc sắc các dân tộc ít người đang dần hiện hữu. Do vậy, cần có nghiên cứu, đề xuất giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan kế thừa các giá trị văn hóa truyền thống gắn với nhiệm vụ quy hoạch nông thôn mới.

### Kiến trúc cảnh quan nông thôn đặc trưng

Đặc trưng sinh thái tự nhiên gắn với làng nông thôn bao gồm: Núi, rừng, nương rẫy, sông, suối, hồ ao, đồng ruộng... với hệ sinh thái động thực vật rất đa dạng.

Về đặc điểm cư trú, theo độ cao, người Kinh, Mường, Thổ, Khơ Mú tập trung cư trú ở các vùng đất thấp. Các dân tộc Thái, Tày, Nùng, Sán, Dao cư trú ở các vùng đất có độ cao trung bình. Người H'Mông sống trên các vùng có độ cao lớn. Mỗi dân tộc đều có những điểm tương đồng nhưng có nhiều điểm khác nhau căn bản. Lối sống, phong tục tập quán đó đã hằn sâu dấu ấn trong cách tổ chức không gian ở của mỗi dân tộc.

Bản làng các dân tộc đều có thể cận kề, xen kẽ với nhau sẽ tạo được sự linh hoạt hài hòa trong quy hoạch và phát triển. Tổ chức không gian ở của đa số dân tộc về cơ bản có nhiều yếu tố phù hợp với lối sống riêng gắn liền với phong tục tập quán tín ngưỡng lâu đời. Tỷ lệ hình dáng ngôi nhà là một sự thành công rất lớn do được gọt giũa đúc kết từ bao đời nay. Kết cấu các ngôi nhà có vẻ đơn sơ, sử dụng vật liệu khai thác tự nhiên. Màu sắc, trang trí đơn giản hòa nhập và tô điểm cho khung cảnh tự nhiên đẹp để sinh động.

### Đánh giá kiến trúc cảnh quan nông thôn miền núi phía Bắc hiện nay

**Cảnh quan thiên nhiên đặc hữu:** Do địa hình hiểm trở, xa cách, đi lại khó khăn, cảnh quan thiên nhiên vùng Trung du, miền núi phía Bắc vẫn giữ được vẻ nguyên sơ với diện tích rừng lớn nhất cả nước che phủ núi đồi. Mạng lưới sông suối đầu nguồn, hồ ao trên địa hình cao, các cánh đồng thung lũng làm nên sự trù phú cho làng mạc cư dân vùng thấp, nương rẫy ruộng bậc thang vùng cao đẹp như tranh vẽ thu hút khách du lịch gần xa. Tuy nhiên sự phát triển KTXH, gia tăng các hoạt động du lịch... đã có tác động đến sự bền vững của cảnh quan thiên nhiên. Địa hình một số khu vực bản làng đã có sự biến đổi do rừng bị chặt phá gây ra hiện tượng lũ quét, sạt lở mùa mưa bão, ảnh hưởng đến cảnh quan sinh thái hai bên bờ sông. Nguồn nước sinh hoạt bị suy giảm & ô nhiễm...

Làng truyền thống: Môi trường cư trú của các dân tộc hiện nay đang có xu hướng tiến gần đến những vùng thấp hơn. Việc đan xen nhiều dân tộc trong cùng một địa vực cư trú đang ngày càng phổ biến. Các chuyển biến trên đã dẫn đến một số thay đổi về làng bản và nhà ở của các dân tộc.

**Cấu trúc tổng thể:** Hiện nay, trong các bản làng có cả nhà sàn và nhà đất xen kẽ, nhiều nhà xây dựng mới mọc lên nằm rải rác xung quanh điểm tụ cư chính của làng. Bố cục đăng đối, lấy sông, hồ làm trục hoặc điểm nhấn cho cảnh quan dần bị thay thế, những ngôi nhà được xây dựng trên triền núi có độ cao và dốc chỉ rải rác và còn rất ít. Mặc dù vậy, cảnh quan chung của làng bản ít thay đổi. Nhà vẫn xây dựng theo địa hình với những đặc trưng kiến trúc truyền thống riêng. Tuy nhiên, các làng gần thị trấn, trung tâm xã, các làng có điều kiện phát triển du lịch thì có sự thay đổi do tác động của đô thị hóa. Việc xây dựng nhà cửa theo xu thế đô thị hiện đại dẫn đến nguy cơ phá vỡ cấu trúc làng bản truyền thống.

■ Hàng quán mọc lên ngày càng nhiều, các cửa hàng bán tận trong ngõ xóm các công cụ sản xuất, đồ gia dụng, đồ dùng học tập, thực phẩm khô...

■ Ven đường trục chính của làng tập trung nhiều nhà ở kết hợp dịch vụ bán hàng, homestay, nhà hàng... phục vụ khách du lịch. Nhà sàn kết hợp tận dụng bán hàng tầng dưới hoặc xây nhà mới theo kiểu nhà của người Kinh. Các homestay, nhà hàng, quán cafe xây mới chưa được nghiên cứu kỹ chất lọc giá trị truyền thống mà chỉ đơn giản vay mượn các chi tiết nhà ở truyền thống, vật liệu ốp ngoài màu sắc sặc sỡ... tạo nên hình ảnh xa lạ và lộn xộn.

■ Nhà mới (kiến trúc mới, 1-2 tầng hoặc nhà sàn xây mới có cải biên) xây bên cạnh các ngôi nhà truyền thống thiếu đồng nhất về mặt tổng thể, giao thông đi lại khó khăn.

■ Các phương tiện giao thông qua lại tuyến đường chính gây tiếng ồn, bụi ảnh hưởng đến môi trường, không khí yên tĩnh của bản làng.

**Không gian ở:** Tại các khu vực cư trú của dân tộc Tày, Nùng, Thái, Mường... các dân tộc ở nhà sàn thì ngôi nhà sàn vẫn là chủ đạo có xen kẽ những ngôi nhà đất mới. Các khu vực ở nhà đất của dân tộc Dao, Hmông... thì hầu như không thấy nhà sàn xuất hiện. Nhà đất đang có xu hướng phát triển những chưa hoàn toàn thay thế được nhà sàn. Việc nhiều nhà đất xuất hiện trong cùng một khu vực cư trú của nhà sàn đã cho thấy sự chuyển đổi, tuy nhiên nhà sàn vẫn có những ưu điểm mà nhà đất khó thay thế được mặc dù đến nay đã có sự biến đổi.



Hình 2: Homestay thôn Nậm Dăm

**Không gian cộng đồng:** Các suối nước, mỏ nước để lấy nước ăn và sinh hoạt bị cạn hoặc ô nhiễm, không còn là địa điểm mọi người lui đến thường xuyên để gặp gỡ, giao lưu, chuyện trò. Khu rừng thiêng - nơi diễn ra một số hoạt động tôn giáo tín ngưỡng vốn là rừng tự nhiên nay bị chặt phá, khai thác cũng giảm đi tính “thiêng” đối với bản làng. Tục lệ tổ chức hội họp ở nhà trưởng bản, tổ chức lễ hội ở bãi đất đồi, ruộng nương vẫn được duy trì.

**Không gian sản xuất nghề truyền thống:** Với sự phát triển du lịch trên địa bàn và ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc, tại các làng bản vẫn giữ được không gian nghề truyền thống gắn với sản xuất hộ gia đình. Sản phẩm (trang phục dân tộc, đan lát, công cụ lao động...) phục vụ nhu cầu tiêu dùng bà con tại chỗ và khách du lịch tham quan mua sắm.

Qua khảo sát đánh giá, các làng sau có nhiều giá trị kiến trúc cảnh quan có tiềm năng phát triển du lịch, cần tập trung công tác bảo tồn: bản người Hà Nhì (Y Tý - Lào Cai), bản người Mường (Giang Mỗ - Hòa Bình), bản người Tày (Bắc Sơn - Lạng Sơn, Thiên Hương - Đồng Văn), bản người Dao (Sả Sét - Lào Cai), bản người H'Mông (Lũng Cầm - Hà Giang), bản người Lô Lô (Lô Lô Chải - Đồng Văn), bản Nùng (Nà Pàng - Lạng Sơn), bản người Thái (Cò Chạy - Điện Biên).

Văn hóa phi vật thể: Hòa vào cuộc sống mới, các yếu tố truyền thống của đồng bào dân tộc đang dần bị mai một. Tuy nhiên với sự quan tâm chỉ đạo của chính quyền, ý thức của người dân, nắm bắt cơ hội phát triển du lịch..., văn hóa phi vật thể ngày càng được chú ý. Đó là coi trọng việc bảo tồn phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, xây dựng, phát hiện những giá trị mới về văn học - nghệ thuật của các dân tộc thiểu số. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống, những phong tục, tập quán tốt đẹp của các dân tộc như các lễ hội tín ngưỡng dân gian, hội thi liên hoan văn hóa các dân tộc, tiếng nói, chữ viết, trang phục, các nghề thủ công truyền thống, các trò chơi, trò diễn, dân ca, dân vũ... đã và đang được bảo tồn và phát triển.

## **Yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025**

Hội nghị tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng

nông thôn mới (NTM) khu vực miền núi phía Bắc giai đoạn 2010-2020 đã được tổ chức tại tỉnh Hòa Bình ngày 03/8/2019 dưới sự chủ trì của Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ - Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020. Nhiệm vụ trọng tâm xây dựng NTM miền núi phía Bắc giai đoạn 2021 - 2025 được xác định:

■ **Đẩy mạnh triển khai tái cơ cấu ngành nông nghiệp** theo hướng nâng cao giá trị sản xuất gắn với xây dựng NTM (trong đó, ưu tiên phát triển các thế mạnh của khu vực về cây ăn quả, rau, cây dược liệu, cây đặc sản, chăn nuôi đại gia súc, gia cầm, lâm nghiệp...), từng bước đưa khu vực miền núi phía Bắc trở thành vùng trọng điểm của cả nước về sản xuất nông nghiệp sạch và nông nghiệp hữu cơ.

■ **Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng cơ bản ở nông thôn.** Nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao. Tăng cường bảo vệ môi trường, cải tạo cảnh quan, trong đó tập trung phát triển các mô hình thôn/bản xanh, sạch, đẹp làm tiền đề cho phát triển du lịch cộng đồng.

### **Không gian quy hoạch xã nông thôn mới**

Không gian quy hoạch xã NTM hình thành trên cơ sở liên kết 3 khu vực: trung tâm xã (TTX), điểm dân cư, sản xuất có đặc điểm:

■ Địa hình chia cắt: núi cao & trung bình, đồi núi & bán sơn địa

■ Các điểm dân cư (bản làng) nằm rải rác trên địa bàn xã rộng lớn gắn với các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp...

Các khu vực chức năng gắn với yêu cầu xây dựng NTM gồm

**Trung tâm xã:** Theo Tiêu chuẩn Quy hoạch xây dựng nông thôn:

Khu trung tâm xã cần bố trí gắn với điểm dân cư chính của xã. Các cơ quan hành chính cấp xã, các công trình văn hóa, thông tin nên được đặt ở TTX. Nếu điều kiện cho phép có thể bố trí trường học, trạm y tế, sân thể thao trong khu vực TTX. Do địa hình đồi núi, các điểm dân cư phân tán, yêu cầu phát triển KTXH địa phương đòi hỏi TTX phải tập trung đầy đủ các hạng mục lĩnh vực phục vụ sản xuất, ở, hành chính, giáo dục, văn hóa, thể thao... nên thường có quy mô lớn. Lưu ý các công trình công cộng, dịch vụ, sản xuất, thương mại, du lịch - hỗ trợ đặc lực cho sản xuất, phát triển du lịch, tăng cường điều kiện phục vụ công cộng cho các bản làng dân tộc.

**Khu vực sản xuất:** Sản xuất nông nghiệp: trồng rừng, trồng cây lương thực, hoa màu (lúa, ngô, sắn, khoai...), trồng cây công nghiệp (cọ, chè, bông, cafe...), dược liệu (tam thất, hồi, quế...), ăn quả (đào, mận, lê, cam, bưởi, quýt...), chăn nuôi (trâu, bò, ngựa, dê, lợn, ong mật...), đánh bắt hải sản, nuôi trồng thủy sản (nước mặn, nước ngọt). Sản xuất công nghiệp, TTCN, dịch vụ: công nghiệp sơ chế nguyên vật liệu, chế biến các sản phẩm nông lâm nghiệp; sửa chữa máy móc, sản xuất đồ thủ công; dịch vụ thương mại, du lịch... Các mô hình sản xuất hàng hóa: Trang trại trồng cây ăn quả, cây dược liệu, cây đặc sản; Chăn nuôi đại gia súc, gia cầm; Trồng rừng, khai thác lâm thổ sản...

**Các điểm dân cư:** Mạng lưới dân cư bao gồm các làng truyền thống vùng thấp & vùng cao, khu tái định cư. Với địa hình chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, người thưa, kinh tế kém phát triển, ít chịu tác động của đô thị hóa, làng bản vùng Trung du, miền núi

phía Bắc chậm biến đổi theo thời gian, vẫn còn giữ được cảnh quan truyền thống. Do vậy quy hoạch NTM chủ yếu là cải tạo chỉnh trang (bố trí sắp xếp nhà cửa có trật tự, mở rộng các tuyến đường, nâng cấp hệ thống điện, nước...). Ngoài ra cần bố trí thêm không gian cho xây dựng khu nhà ở mới, hoạt động văn hóa, giáo dục, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần, dân trí và phục vụ phát triển du lịch.

### Các giá trị văn hóa cần bảo tồn và phát huy

Phân tích giá trị không gian kiến trúc cảnh quan đặc trưng vùng Trung du, miền núi phía Bắc, đáp ứng đòi hỏi về xây dựng, công tác bảo tồn và phát huy được xác định cụ thể:

**Bảo tồn các giá trị:** lịch sử, văn hóa xã hội, nghệ thuật, khoa học, biểu trưng.

#### Phát huy các giá trị:

- Giá trị văn hóa xã hội: tính cộng đồng; truyền thống gia đình (văn hóa thờ cúng, gắn kết gia đình, hiếu khách); duy trì bảo tồn nghề truyền thống.
- Giá trị nghệ thuật: tổng thể làng truyền thống; kiến trúc công trình (tỷ lệ hài hòa, hình thức kiến trúc giản dị, thuần khiết, VLXD khai thác từ thiên nhiên); nghệ thuật trang trí.
- Giá trị khoa học: Kinh nghiệm kỹ thuật xây dựng: tạo không gian đa năng - thông thoáng, linh hoạt, xây dựng hòa nhập với thiên nhiên - bền vững về cấu trúc, khắc phục bất lợi thời tiết, cải thiện vi khí hậu.

Với quan điểm bảo tồn giá trị không gian kiến trúc cảnh quan đặc trưng trên cơ sở bảo tồn các yếu tố tạo nên giá trị không gian kiến trúc cảnh quan (gọi là yếu tố kiến trúc cảnh quan), bảo đảm các đặc trưng di sản văn hóa (tính nguyên gốc, tính xác thực, tính toàn vẹn của hệ thống, tính chống lóp và tích hợp các giá trị), giải pháp bảo tồn bao gồm:

- Bảo vệ môi trường tự nhiên xung quanh (đóng vai trò là khung cảnh nơi diễn ra các hoạt động canh tác, văn hóa cộng đồng, tín ngưỡng...): núi đồi, sông suối, hồ ao, cánh đồng, nương rẫy.
- Bảo tồn tổng thể các làng truyền thống (bao gồm các công trình kiến trúc truyền thống).
- Bảo tồn tuyến, điểm: khu vực tập trung các công trình kiến trúc truyền thống hoặc đơn lẻ các công trình kiến trúc truyền thống nằm rải rác tại các làng bản truyền thống trước kia, nay đã bị biến đổi về cấu trúc không gian.

Phát huy giá trị không gian kiến trúc cảnh quan truyền thống phục vụ phát triển du lịch và xây dựng các khu vực chức năng trên địa bàn xã. Cụ thể:

- Phát triển du lịch văn hóa cộng đồng (xây dựng hạ tầng du lịch, tổ chức các tuyến tham quan): tham quan trải nghiệm các làng bản truyền thống, kiến trúc truyền thống - du khách cảm nhận các giá trị không gian kiến trúc cảnh quan đặc trưng.

- Cải tạo chỉnh trang điểm dân cư cũ, xây dựng điểm dân cư mới (phục vụ mục đích giãn dân, tái định cư), xây dựng trung tâm xã, cơ sở sản xuất, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã - kế thừa các giá trị, tạo sự phát triển bền vững (điều kiện ở - sinh hoạt - sản xuất ổn định, hài hòa với điểm dân cư cũ, tạo bản sắc khu vực...)

### Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan nông thôn mới kế thừa giá trị văn hóa truyền thống

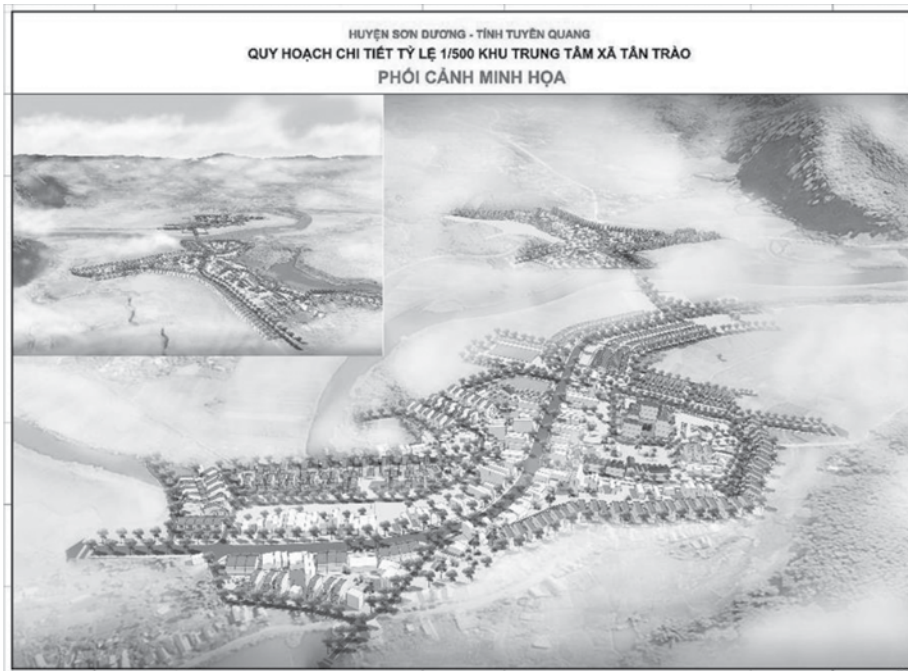
**Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên đặc hữu:** Cảnh quan thiên nhiên đặc hữu tạo nên vẻ đẹp mê hồn với những cánh rừng núi non hùng vĩ, những thửa ruộng bậc thang gối đầu nhau kéo dài trùng trùng điệp điệp... Bảo vệ cảnh quan thiên nhiên là việc bảo tồn và duy trì hình thái, thành phần, cấu trúc, chức năng quan trọng của cảnh quan thiên nhiên: địa hình đồi núi rừng, thung lũng; sông suối, hồ ao thác nước...; đồng ruộng, nương rẫy. Bảo vệ thảm thực vật, duy trì nguồn nước, chống xói mòn, biến dạng địa hình. Cần xác định, khoanh vùng bảo vệ các khu vực cảnh quan thiên nhiên gắn với đời sống sinh hoạt - sản xuất các làng bản miền núi phía Bắc.

**Bảo tồn làng truyền thống:** Thông thường giải pháp đề xuất dựa trên đánh giá về giá trị kiến trúc cảnh quan ngôi làng. Đối với làng bản có nhiều giá trị kiến trúc cảnh quan cần được bảo tồn tổng thể. Theo mô hình lý thuyết, khu vực bảo tồn là trung tâm có tính lịch sử, bao quanh khu vực bảo tồn là vùng đệm và bên ngoài vùng đệm. Thiết lập 3 khu vực có thể thể theo mô hình quy hoạch đồng tâm (phát triển đều ra các hướng) hoặc là mô hình phát triển tịnh tiến về một phía tùy thực trạng đất đai, hướng phát triển. Đối với làng bản có giá trị kiến trúc cảnh quan: bảo tồn theo tuyến, điểm - các khu vực xác định cần được bảo tồn (khu vực tập trung nhiều nhà truyền thống, các tuyến đường, địa điểm diễn ra các hoạt động tâm linh, lễ hội truyền thống...). Tuy nhiên do đặc điểm địa hình, giải pháp bảo tồn cần tính đến: vị trí bản làng (vùng thấp - tương đối bằng phẳng, vùng cao - địa hình dốc), quỹ đất (rộng hay eo hẹp), đặc điểm phân bố (tập trung, dải tuyến, phân tán)... Giải pháp bảo tồn gắn với cải tạo chỉnh trang, đảm bảo vệ sinh môi trường, đặt trong mối liên hệ khung cảnh núi rừng, giữ nét cảnh quan đặc trưng bản làng vùng cao, khai thác phát triển du lịch.

**Cảnh quan chung:** cần đặc biệt lưu ý đến những không gian cảnh quan xa - gần, độ cao thấp của con đường, sự thoáng đãng của các không gian, sự thấp thoáng của các ngôi nhà ẩn mình trong cây cối... cần được giữ gìn tạo yếu tố đặc trưng. Không gian của miền núi trong đó có miền núi phía Bắc đều tương đồng về nhiều yếu tố cảnh quan, nhiều rừng, nhiều núi, xa biển, dân cư còn thưa thớt. Núi rừng chiếm gần như toàn bộ không gian. Màu sắc tương đồng song hình dáng luôn thay đổi. Sườn núi cao, thung lũng sâu, những chân ruộng bậc thang, lác đác những cụm nhà nâu nhỏ, những con đường ngoằn ngoèo, cao thấp theo sườn núi uốn lượn vòng quanh. Cây cối, núi rừng tạo thành các mảng lớn thách thức tầm mắt và mở ra một cảnh quan mới một cách bất ngờ.

**Đường trong bản:** Vấn đề giao thông đi lại cần đặc biệt quan tâm. Bên ngoài điểm đến cần đặc biệt chú ý vì phương tiện vận chuyển sẽ là xe ô tô hoặc xe gắn máy. Đối với đường giao thông bên trong thôn bản chỉ cần nâng cấp ở mức độ tương đối, bởi đường đi lối lại là một nét đặc trưng của vùng cao, địa hình dốc, nếu làm đường bê tông sẽ làm mất cảnh quan truyền thống cơ bản của bản làng.

**Nhà ở truyền thống:** Trong tổng thể bản làng, cần có sự bảo tồn thống nhất, các ngôi nhà cụ thể cần chọn lọc những công trình có giá trị, đánh giá một cách khoa học chính xác mức độ bảo tồn và tu tạo, xây dựng các chương trình cho các đối tượng được bảo tồn



Hình 3: Quy hoạch chi tiết 1/500 trung tâm xã Tân Trào - Tuyên Quang

từ cao đến thấp. Tôn trọng phương pháp bảo tồn truyền thống chủ yếu là gia cố và tu sửa. Vận dụng và kế thừa phương pháp xây dựng, phương pháp bảo quản vật liệu truyền thống.

**Phát triển du lịch - phục vụ bảo tồn:** Mô hình du lịch cộng đồng, thực chất là lấy không gian sống và bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc làm trung tâm để phát triển du lịch. Khách du lịch có thể đến đây, ăn ở, sinh hoạt cùng với đồng bào, tìm hiểu phong tục tập quán, trải nghiệm những không gian sống hoàn toàn mới mẻ của người dân nơi đây. Đầu tư nâng cấp hạ tầng, phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa độc đáo các dân tộc. Khôi phục các bản sắc, lễ hội độc đáo trong cộng đồng các dân tộc thiểu số địa phương, nghề truyền thống... Xây dựng cơ sở lưu trú: nhà nghỉ, homestay, cửa hàng ăn uống. Mở các tuyến tham quan, lưu ý điểm nhìn cảnh quan tổng thể (làng mạc - những con đường quanh co, núi mây) và chi tiết (nhà ở, đường đi lối lại ...). Hỗ trợ người dân kiến thức cơ bản về du lịch cộng đồng, tập huấn kỹ năng cách tiếp đón, phục vụ khách du lịch, văn hóa giao tiếp ứng xử, phát triển du lịch cộng đồng bền vững, có trách nhiệm với môi trường tự nhiên.

**Quy hoạch cảnh quan các khu vực trong hệ thống quy hoạch xã**

**Trung tâm xã:** Khi bố trí các công trình trong trung tâm xã cần khai thác hợp lý điều kiện địa hình, cảnh quan thiên nhiên để tạo không gian kiến trúc đẹp. Do địa hình đồi núi chia cắt, trung tâm xã có thể tập trung hoặc phân tán. Trường hợp phân tán, các phần trung tâm xã phải được liên hệ gắn

liền với nhau bằng hệ thống cầu đường chạy qua sông suối và không gian xanh (bảo tồn cảnh quan thiên nhiên).

Trong quy hoạch phân khu chức năng, lưu ý các khu vực văn hóa thể thao và dịch vụ sản xuất để phát triển kinh tế, du lịch, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân. Ví dụ: nhà văn hóa có sân rộng để tổ chức lễ hội, hoạt động du lịch; sân thể thao; hệ thống nhà xưởng, kho, khu trưng bày và giới thiệu sản phẩm chế biến, bán hàng nông sản, hoa quả...

**Khu vực sản xuất:** Mở rộng diện tích trồng trọt, trồng rừng khai thác gỗ, khai thác lâm thổ sản... Cần có sự tính toán về sử dụng nguồn nước (khan hiếm ở vùng đồi núi), sự suy giảm tài nguyên rừng tự nhiên - biến đổi cảnh quan, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Các trang trại cây trồng trên đất dốc: cơ cấu cây trồng hợp lý, tránh gây xói mòn, bạc màu đất đai. Khuyến khích mô hình trang trại sinh thái nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường, phát triển du lịch. Các khu chăn nuôi tập trung bố trí tách khỏi khu dân cư, có hệ thống xử lý chất thải, nước thải, tránh ô nhiễm môi trường. Hệ thống nhà xưởng chăn nuôi, chế biến, nhà lưới (nông nghiệp công nghệ cao) cần quy hoạch tránh gây xói mòn sạt lở. Kiến trúc mạch lạc, đơn giản, mái dốc - hài hòa với trung tâm xã, các điểm dân cư, cảnh quan thiên nhiên, đáp ứng công năng và ứng dụng công nghệ hiện đại.

**Điểm dân cư:**

■ Bản làng tương đối bằng phẳng có thể tổ chức mặt bằng làng theo kiểu hướng tâm và trung tâm là các công trình công cộng. Đường giao thông trong làng cũng cần được

**Ý kiến Chuyên gia & Nhà quản lý**

mở rộng phục vụ cho các phương tiện hiện đại đi lại như xe ô tô.

■ Bản làng có địa hình dốc nên tổ chức theo cụm nhà phù hợp, liên kết các cụm, nhóm nhà này theo tuyến dọc theo các trục giao thông, tận dụng địa hình để tạo cảnh quan đẹp.

■ Bản làng vùng sâu vùng xa trên triển đất dốc cố gắng tận dụng tối đa địa hình bằng phẳng để xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ nhân dân. Đường đi trong thôn bản cần huy động sức dân tại chỗ để tạo điều kiện đi lại thuận lợi.

Đối với mỗi bản làng, khu công cộng và phúc lợi xã hội cần bố trí tập trung thành một cụm trên một khu đất, gần đường giao thông, gắn với địa hình tự nhiên. Các công trình này xây bằng vật liệu mới, tường gạch, mái lợp ngói. Bổ sung hoặc hướng dẫn cho dân cư tự lập cửa hàng dịch vụ nhỏ tại bản nhằm cung cấp tại chỗ cho nhu cầu của thôn bản. Các công trình phục vụ giáo dục như nhà trẻ, trường tiểu học nếu bản làng có điều kiện và đủ số lượng trẻ em theo học nên xây dựng ngay trong thôn bản, tránh sự đi lại xa, học sinh dễ bỏ học. Nếu trung tâm xã gần một số thôn bản, các công trình mới này bố trí gần trung tâm xã.

Ở nhiều bản vùng sâu, vùng xa, đồng bào Mông thường sống không tập trung, thậm chí mỗi quả đồi chỉ có 1 - 2 hộ sinh sống. Lúc sống là vậy, lúc chết, mỗi hộ cũng tự tìm kiếm nơi chôn cất phù hợp với điều kiện gia đình. Nếu có xây nghĩa trang cũng không ai chịu mang người nhà đến đó chôn. Do vậy cần giải pháp phù hợp đời sống mới, tôn trọng phong tục tập quán của người dân.

Đối với những khu di dân tái định cư cần đặc biệt chú ý: Nghiên cứu kỹ truyền thống làm ăn của người dân trong thôn bản đó. Không gian nơi ở hàng ngày của họ là ngôi nhà, dãi ngôi nhà là đi nương rẫy nên những điểm dân cư mới phải nằm trong không gian canh tác của họ, là không gian lớn vẫn không có sự thay đổi. Truyền thống canh tác vẫn được duy trì. Những yếu tố tận dụng được từ thiên nhiên vẫn phải được quan tâm. Truyền thống làm ăn là yếu tố hàng đầu bởi dù có ngôi nhà đẹp để khang trang nhưng thiếu ăn người dân vẫn có thể rời bỏ đi tìm nơi mới để dựng một ngôi nhà đơn sơ hơn nhưng có ruộng, có rừng. Nghiên cứu kỹ tập quán sinh hoạt của từng dân tộc: đây là yếu tố quan trọng thứ hai



Hình 4: Homestay thôn Nậm Dăm - KTS Hoàng Thúc Hào

bởi một ngôi nhà kiên cố nhưng không gian kiến trúc không phù hợp với thói quen sinh hoạt của người dân sẽ dần dần làm người dân từ bỏ hoặc họ sẽ tự dựng cho mình một ngôi nhà kiểu truyền thống bên cạnh những ngôi nhà kiên cố được dựng mà không phù hợp. Trong trường hợp khác họ có thể coi nói, mở rộng diện tích sinh hoạt, thay đổi không gian bên trong.

**Thiết kế cảnh quan các tuyến đường:** Thiết kế cảnh quan các tuyến đường cần lưu ý: Độ cao thấp của con đường, sự thoáng đãng của các không gian, sự xen kẽ ẩn hiện giữa các mái nhà và cây xanh... Điểm nhìn xa - gần: tổng thể (toàn cảnh ngôi làng với những con đường ngoằn ngoèo, cao thấp theo sườn núi uốn lượn vòng quanh...) - chi tiết các không gian trong làng (nhà ở, sinh hoạt cộng đồng, đường đi lối lại, cây cối...). Bảo đảm đường đi thông suốt đến từng ngôi nhà. Giao thông thuận tiện để vận chuyển tiêu thụ nông sản. Trồng cây bóng mát hai bên đường liên thôn liên xã: cây bản địa (sao mộc, cọ...)

Ở những làng vùng địa hình thấp như bản người Mường, Thái, Tày, Nùng, từ trục đường chính có các con đường nhánh nhỏ dẫn vào các xóm và từng ngôi nhà. Đường liên thôn liên xã mở to rộng và san bằng phẳng hơn để xe ô tô tải nhỏ và xe máy có thể đi lại dễ dàng. Ở vùng giữa và vùng cao, nhất là thôn bản của các dân tộc Hmông, Hà Nhì, Dao đều ở lưng chừng hoặc trên đỉnh núi, đặc điểm số hộ trong mỗi thôn bản không lớn, địa hình lại phức tạp. Vì vậy, giao thông trong làng cần chia rõ hai loại đường nội bộ và đường liên thôn liên xã. Tuy nhiên, một số làng hiện nay ở vùng quá cao hoặc quá sâu không đáp ứng được hai loại đường trên bằng các thôn bản vùng thấp hơn thì cố gắng cải tạo hệ thống giao thông bằng các con đường đi rầy, đi nương tạo điều kiện tiếp cận giao thông liên thôn liên xã càng ngắn càng tốt.

#### **Định hướng kiến trúc công cộng và nhà ở:**

■ Cần phát huy đặc điểm địa phương như các khối đá, cây gỗ, mảng xanh hồ nước để vận dụng vào thiết kế như tạo mảng tường đá, cấu kiện gỗ chụm cây... Tổ hợp các bộ phận công trình (mái, cột, sàn, tường, cửa ...) đơn giản, không nặng nề trang trí, điêu khắc, màu sắc thô mộc toát lên vẻ đẹp giản dị, thuần khiết nhưng không đơn điệu, hài hòa với khung cảnh núi rừng.

■ Quy mô của công trình nên vừa phải để có thể hòa nhập vào hình thể địa hình. Các ngôi nhà đồ sộ phải phân chia thành nhiều khối để gắn liền với các mặt nền dốc, phải lồng sâu vào sát các mái che tự nhiên như vách đá, nền cây xanh để đồng hóa vào trong cảnh quan tự nhiên.

■ Địa hình mặt dốc nguyên thủy của cảnh quan núi phải được giữ nguyên, hết sức tránh đào đắp. Nên chọn các ngôi nhà thấp tầng, một tầng để dễ đạt tỉ lệ cần thiết, hòa đồng với địa hình mặt dốc...

■ Kiến trúc nhà dân gian có mối quan hệ tốt với cảnh quan xung quanh, việc phối hợp giữa kiến trúc bên trong và bên ngoài nhà đã được sắp đặt để có một môi trường thân mật mà linh hoạt. Đặc biệt nhà sàn dân gian (trên cột) lại hạn chế phá hủy nền núi dốc, không cản dòng nước chảy tự nhiên. Nhà truyền thống: gắn gũi thân thiện với môi trường. Không chỉ phản ánh tri thức, kinh nghiệm dân gian trong việc chọn vị trí, vật liệu mà còn phản ánh những quan niệm

về nhân sinh quan sâu sắc, thể hiện qua những kiêng kỵ, tập quán khi xây dựng.

■ Chú ý đến yếu tố cảnh quan bên trong cũng như bên ngoài khuôn viên công trình. Thiết kế tôn trọng tối đa yếu tố địa hình, tránh dùng các biện pháp san gạt gây tác động đến địa hình tự nhiên, phá vỡ cảnh quan môi trường hiện hữu. Chú ý kết cấu, đặc biệt là kết cấu mái và kết cấu móng đảm bảo bền vững trước các tác động của gió bão, sạt lở.

■ Hướng của các khối chức năng chính phải đảm bảo đón được gió chủ đạo về mùa hè. Tận dụng được ánh sáng tự nhiên để chiếu sáng tối đa cho công trình. Tầm nhìn cảnh quan đẹp (nhìn ra thung lũng, đồng ruộng, sông suối - khung cảnh núi đồi...)

#### **Kết luận**

Miền núi phía Bắc là vùng có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống, mang đậm tính văn hóa đặc thù khu vực. Đây cũng là vùng biên giới nhạy cảm dễ chịu tác động từ các yếu tố bên ngoài. Do địa hình hiểm trở, xa xôi, kinh tế chậm phát triển, cảnh quan các vùng này ít có sự biến đổi. Tuy nhiên gần đây, dưới sức ép của nền kinh tế thị trường cùng các hoạt động khai thác và xây dựng thiếu kiểm soát, bộ mặt kiến trúc nông thôn đang có dấu hiệu lộn xộn, mất dần bản sắc.

Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan NTM kế thừa các giá trị văn hóa truyền thống miền núi phía Bắc cần xác định kiến trúc cảnh quan nông thôn đặc trưng, đánh giá về kiến trúc cảnh quan nông thôn hiện nay, yêu cầu xây dựng NTM liên quan đến lĩnh vực quy hoạch xây dựng. Giải pháp đề xuất trên nguyên tắc:

■ Đáp ứng yêu cầu bảo tồn và phát huy các giá trị không gian kiến trúc cảnh quan nông thôn đặc trưng vùng Trung du, miền núi phía Bắc.

■ Trên cơ sở xác định không gian quy hoạch xã NTM vùng Trung du, miền núi phía Bắc - liên kết bởi 3 khu vực chức năng: Trung tâm xã, khu vực sản xuất (nông nghiệp, lâm nghiệp, TTCN, dịch vụ...), các điểm dân cư (các làng đặc trưng hình thái dân cư vùng Trung du, miền núi phía Bắc).

■ Tổng hợp các giải pháp: Quy hoạch - kiến trúc (bảo tồn, cải tạo chỉnh trang, xây mới) đối với tổng thể các khu vực chức năng, xây dựng các tuyến đường, công trình công cộng và nhà ở.

Điều này đáp ứng mục tiêu tạo lập không gian kiến trúc cảnh quan xã NTM, hoàn thiện nhiệm vụ xây dựng NTM là phát triển sản xuất, môi trường cảnh quan khang trang, văn minh, hiện đại, giàu bản sắc.

Ngày nhận bài: 15/11/2024

Ngày gửi phản biện: 15/11/2024

Ngày duyệt đăng: 18/12/2024

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội, Nguyễn Đình Toàn. Kiến trúc Việt Nam qua các triều đại. Nhà xuất bản Xây dựng - 2018
- Trần Ngọc Thêm. Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam. TP.HCM - 1996
- Vũ Tam Lang. Kiến trúc cổ Việt Nam. NXB Xây dựng - 2021
- Võ Thị Thu Thủy. Thiên nhiên trong kiến trúc nhà ở truyền thống Việt. NXB Xây dựng - 2020
- Dự án NCKH cấp nhà nước thuộc Chương trình KHCN phục vụ xây dựng NTM. Xây dựng mô hình quy hoạch - kiến trúc làng xã nông thôn mới vùng đồng bằng sông Hồng, Trung du, miền núi phía Bắc - 2018
- Đề tài NCKH cấp nhà nước thuộc Chương trình KHCN phục vụ xây dựng NTM. Mô hình tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan NTM kế thừa giá trị văn hóa truyền thống các vùng miền - 2021